

Số: 1056 /QĐ-HV

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Quản trị Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trình độ đại học (ngành Quản trị kinh doanh)

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2025 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và Nghị quyết số 191/NQ-HĐHV ngày 12/4/2025 về Điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 977/QĐ-HV ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ban hành Quy định xây dựng, cải tiến và phát triển chương trình đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Viện Trưởng Viện VLGM,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Quản trị Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trình độ đại học (ngành Quản trị kinh doanh)** của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Phó Giám đốc Phụ trách Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh, Chánh văn phòng, Trưởng các Phòng: Đào tạo, Giáo vụ, Chính trị & Công tác sinh viên, Tài chính kế toán, Quản lý Khoa học công nghệ & hợp tác quốc tế; Trưởng Trung tâm KT&ĐBCL, Trưởng các Khoa đào tạo 1 và 2, Trưởng Bộ môn Marketing, Viện Trưởng Viện Lãnh đạo, Quản trị và Quản lý Việt Nam và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Ban Giám đốc HV;
- Lưu VT, ĐT (03).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS.TS Trần Quang Anh

**KHUNG CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO VÀ KHỞI NGHIỆP TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
(NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH)**

(Kèm theo Quyết định số 1056/QĐ-HV ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Giám đốc Học viện)

1. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Ngành đào tạo (tiếng Việt): **Quản trị kinh doanh**
- Ngành đào tạo (tiếng Anh): **Business Administration**
- Tên chương trình (Tiếng Việt): **Quản trị đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp**
- Tên chương trình (Tiếng Anh): **Innovation Management and Entrepreneurship**
- Trình độ đào tạo: **Đại học**
- Mã ngành: **7340101**
- Thời gian đào tạo: **04 năm**
- Hình thức đào tạo: **Chính quy**

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Quản trị Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp (ngành Quản trị kinh doanh) được xây dựng nhằm đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có kiến thức nền tảng vững chắc về quản trị, kinh tế, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Sinh viên tốt nghiệp chương trình có kỹ năng nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu, tư duy đổi mới sáng tạo, khả năng ứng dụng công nghệ và dữ liệu trong quản trị; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm trong tổ chức và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; có tinh thần khởi nghiệp, học tập suốt đời, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe, trách nhiệm xã hội và ý thức phục vụ cộng đồng, đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế tri thức, kinh tế số và hội nhập quốc tế. Đồng thời, đảm bảo triết lý giáo dục “*Tri thức – Sáng tạo – Đạo đức - Trách nhiệm*” của Học viện, hướng tới mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực “*vừa có tài vừa có đức*” để đóng góp cho sự phát triển chung của đất nước và nhân loại.

2.2. Mục tiêu cụ thể (PROGRAMME OBJECTIVE – POs)

PO1 – Hình thành nền tảng tri thức và năng lực chuyên môn

Trang bị cho người học hệ thống kiến thức hiện đại và tích hợp trong các lĩnh vực quản trị kinh doanh, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; phát triển năng lực phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề một cách hệ thống và phản biện trong bối cảnh môi trường kinh doanh số; có khả năng nhận diện cơ hội đổi mới, xây dựng và quản trị các mô hình kinh doanh mới trong tổ chức và doanh nghiệp.

PO2 – Phát triển tư duy sáng tạo và năng lực khởi nghiệp

Bồi dưỡng tư duy phản biện, khả năng sáng tạo và đổi mới trong quá trình ra quyết định và tổ chức hoạt động kinh doanh; khơi dậy và nuôi dưỡng tinh thần khởi nghiệp, khả

năng thích ứng linh hoạt và chủ động tạo lập và phát triển giá trị mới trong điều kiện biến động của nền kinh tế số và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

PO3 – Bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội

Hình thành ý thức tuân thủ pháp luật, chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong hoạt động quản trị kinh doanh; đề cao tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội; hướng đến phát triển bền vững, đổi mới sáng tạo có trách nhiệm và xây dựng hình ảnh công dân toàn cầu trong bối cảnh chuyển đổi số và toàn cầu hóa.

PO4 – Phát triển kỹ năng nghề nghiệp và năng lực cá nhân trong quản trị

Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hợp tác và làm việc hiệu quả trong môi trường đa ngành và đa văn hóa; nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị, tư duy chiến lược và khả năng thích ứng với thay đổi; tự học và phát triển bản thân, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời và phát triển nghề nghiệp bền vững trong điều kiện biến động của nền kinh tế số và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

2.3. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo với nền tảng kiến thức về quản trị, đổi mới sáng tạo, phát triển mô hình kinh doanh và khởi nghiệp, có thể đảm nhiệm nhiều vị trí việc làm tại các doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ, tổ chức đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp, quỹ đầu tư, đơn vị nghiên cứu – phát triển, cơ quan quản lý nhà nước hoặc các đơn vị/tổ chức thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Cụ thể:

- Chuyên viên đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp, tổ chức đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp, đơn vị nghiên cứu – phát triển, đơn vị/tổ chức thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

- Chuyên viên thương mại hóa công nghệ trong các doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ, tổ chức đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp, quỹ đầu tư.

- Chuyên viên phân tích chiến lược và phát triển kinh doanh trong các doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ, tổ chức đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp.

- Chuyên viên quản lý và điều phối dự án trong các tổ chức đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp, trung tâm nghiên cứu và phát triển, các đơn vị/tổ chức thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

- Chuyên viên tại các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị/tổ chức thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

- Nhà quản lý trong các doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ, tổ chức đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp.

- Nhà sáng lập hoặc đồng sáng lập doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Trợ giảng/Nghiên cứu viên tại các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu đổi mới sáng tạo.

- Tiếp tục học tập và nghiên cứu nâng cao ở bậc sau đại học trong các lĩnh vực như Quản trị kinh doanh (MBA), Quản trị công nghệ, Khởi nghiệp, Đổi mới sáng tạo hoặc các ngành liên quan trong và ngoài nước.

3. CHUẨN ĐẦU RA (Learning Outcomes - LOs)

Các chuẩn đầu ra (LOs), mức độ năng lực và các chỉ báo (Performance Indicator - PIs) của chương trình đào tạo như sau:

Chuẩn đầu ra (LOs)	Mức độ năng lực	Các chỉ báo (PIs)
LO1. Vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội, kinh tế và quản lý vào hoạt động quản trị kinh doanh	C4, P3	<i>PI 1.1. Nhận diện các vấn đề cần giải quyết thuộc lĩnh vực kinh tế, quản trị, quản lý, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp</i> <i>PI 1.2. Xác định phương án để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế, quản trị, quản lý, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp</i> <i>PI 1.3. Phân tích vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế, quản trị, quản lý, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp theo phương án đã lựa chọn trong bối cảnh cụ thể</i>
LO2. Ra quyết định thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh trong tình huống chuyên môn cụ thể.	C6, P3	<i>PI 2.1. Phân tích dữ liệu để hỗ trợ ra quyết định quản trị</i> <i>PI 2.2. Xác định tác động của các yếu tố môi trường kinh doanh và công nghệ đến quyết định quản trị</i> <i>PI 2.3. Ra quyết định lựa chọn phương án đổi mới sáng tạo, mô hình kinh doanh phù hợp với bối cảnh doanh nghiệp hoặc dự án khởi nghiệp</i>
LO3. Phát triển tư duy phản biện, sáng tạo và hệ thống để thực hiện các hoạt động quản trị kinh doanh trong bối cảnh cụ thể.	P3, A3	<i>PI 3.1. Xác định các thông tin và dữ liệu phù hợp để nhận diện cơ hội đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp</i> <i>PI 3.2. Phản biện vấn đề quản trị từ nhiều góc độ khác nhau trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp</i>
LO4. Có tinh thần khởi nghiệp và phát triển ý tưởng kinh doanh bền vững	C5, P3	<i>PI 4.1. Dự đoán cơ hội đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong bối cảnh thị trường và công nghệ</i> <i>PI 4.2. Lựa chọn ý tưởng đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp phù hợp dựa trên các tiêu chí về tính khả thi và bền vững</i> <i>PI 4.3. Xác định mô hình kinh doanh cơ bản cho ý tưởng đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp khả thi</i>



Chuẩn đầu ra (LOs)	Mức độ năng lực	Các chỉ báo (PIs)
LO5. Giao tiếp hiệu quả và sử dụng công nghệ phù hợp trong hoạt động quản trị.	C4, P3	PI 5.1. Lựa chọn hình thức giao tiếp và công cụ công nghệ số phù hợp với từng đối tượng và bối cảnh PI 5.2. Chứng minh các ý tưởng khởi nghiệp, kế hoạch kinh doanh hoặc giải pháp quản trị một cách rõ ràng và logic
LO6. Khả năng làm việc nhóm hiệu quả trong môi trường đa văn hóa, thích nghi với sự thay đổi và hội nhập.	C4, P3	PI 6.1 Phác thảo phương án phối hợp và thực hiện các nhiệm vụ trong nhóm làm việc đa ngành PI 6.2 Điều chỉnh vai trò cá nhân trong nhóm để thích ứng với sự thay đổi môi trường làm việc đa văn hóa và hội nhập
LO7. Có ý thức trách nhiệm đối với nghề nghiệp, cộng đồng và xã hội	C3, A3	PI 7.1 Áp dụng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy định pháp luật trong hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp PI 7.2. Cam kết thực hiện trách nhiệm xã hội trong các hoạt động kinh doanh, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

(C: miềm kiến thức; P: miềm kỹ năng; A: miềm thái độ; Các mức độ năng lực được xác định trên cơ sở tham chiếu Thang đo cấp độ tư duy Bloom)

4. MA TRẬN LIÊN KẾT CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VỚI MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

TT	Mục tiêu (POs)	PO1	PO2	PO3	PO4
	CĐR (LOs)				
1	LO1	X	X		
2	LO2	X	X		X
3	LO3		X		X
4	LO4	X	X	X	
5	LO5	X			X
6	LO6			X	X
7	LO7	X		X	

5. MA TRẬN LIÊN KẾT CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VỚI PHẨM CHẤT NGƯỜI TỐT NGHIỆP VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC

Ma trận liên kết chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO) với phẩm chất người học (GA) và chuẩn đầu ra của cơ sở giáo dục (ULO) được thể hiện trong Phụ lục 1 đính kèm theo.

Ma trận liên kết chuẩn đầu ra CTĐT (PLO) và phẩm chất người tốt nghiệp (GA) và chuẩn đầu ra CSGD (ULO)

GA, ULO	GA1			GA2			GA3		
	ULO1			ULO2			ULO3		
	UPI 1.1 Xác định và phân tích các vấn đề, áp dụng các kiến thức và nguyên lý liên quan để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.	UPI 1.2 Đưa ra ý tưởng, chấp nhận rủi ro, nhận biết cơ hội, phát triển các giải pháp khả thi trong bối cảnh cụ thể, xem xét các mục tiêu phát triển bền vững để đưa ra quyết định trong quá trình giải quyết vấn đề cũng như nhận diện các cơ hội khởi nghiệp tiềm năng.	UPI 1.3 Ứng dụng các phương pháp và công nghệ tiên tiến trong việc giải quyết vấn đề và ra quyết định.	UPI 2.1 Nhận biết và mô tả trách nhiệm nghề nghiệp trong hành động và những hậu quả tiềm ẩn của chúng.	UPI 2.2 Nhận biết và mô tả các vấn đề đạo đức liên quan đến môi trường nghề nghiệp.	UPI 2.3 Đưa ra các nhận định có cơ sở dựa trên các nguyên tắc pháp lý và đạo đức cũng như trên trách nhiệm nghề nghiệp, có xem xét đến các yếu tố tác động đến địa phương và toàn cầu.	UPI 3.1 Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc lãnh đạo của một nhóm để đạt được mục tiêu chung.	UPI 3.2 Áp dụng các kỹ năng giao tiếp bằng lời nói, văn bản và kỹ thuật số phù hợp để chia sẻ thông tin một cách hiệu quả với nhiều đối tượng khác nhau.	UPI 3.3 Thể hiện khả năng quản lý các hoạt động chuyên môn với tư duy khởi nghiệp.
LO									
LO1	H	H	L						
LO2	H	H	H	M		M			H
LO3		H	L			M		L	M
LO4		H		M	L				M
LO5	M		H			M		H	
LO6						H		H	
LO7				H	H	H			

Ghi chú:

Phẩm chất người tốt nghiệp (GA) bao gồm:

- GA 1 Tri thức - Sáng tạo - Khởi nghiệp (Subjective Expertise - Innovation- Entrepreneurship)
- GA 2 Đạo đức - Trách nhiệm nghề nghiệp (Professional Ethics - Responsibility)
- GA 3 Giao tiếp - Hợp tác - Quản lý (Communication - Collaboration - Management)

Chuẩn đầu ra CSGD (ULO) bao gồm:

- ULO1 Khả năng xác định, phân tích và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn một cách hiệu quả trong các bối cảnh nhất định bằng cách áp dụng các kiến thức và nguyên tắc liên quan, hướng tiếp cận đổi mới sáng tạo và các công nghệ tiên tiến có thể có, đồng thời xem xét các mục tiêu phát triển bền vững và cơ hội khởi nghiệp.
- ULO2 Khả năng vận dụng các nguyên tắc đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong thực hành nghề nghiệp, cũng như cân nhắc các yếu tố có thể ảnh hưởng ở cấp độ địa phương và toàn cầu
- ULO 3 Khả năng giao tiếp và thực hiện công việc nhóm một cách hiệu quả nhằm đạt được các mục tiêu nghề nghiệp, cũng như quản lý các hoạt động chuyên môn dựa trên tư duy khởi nghiệp.

Các mức độ liên kết/đóng góp của PLO:

- L: mức độ liên kết/đóng góp thấp
- M: mức độ liên kết/đóng góp trung bình
- H: mức độ liên kết/đóng góp cao



